

A, ngày 10 tháng 11 năm 2020

Số: 632/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 581/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 giữa:

\* **Nguyên đơn:** Bà Trần Ngọc L, sinh ngày 18/10/1986.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 28, thị trấn A, huyện A, thành phố Hà Nội.

\* **Bị đơn:** Ông Lê Thành T, sinh ngày 17/12/1980.

Hộ khẩu thường trú: Số 19 S, Phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở: Tổ 28, thị trấn A, huyện A, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Bà Trần Ngọc L và ông Lê Thành T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Bà Trần Ngọc L và ông Lê Thành T sinh được 02 con chung là Lê Huy H, sinh ngày 21/10/2007 và Lê Ngọc H1, sinh ngày 21/10/2015.

Ly hôn hai bên thỏa thuận để bà Trần Ngọc L trực tiếp nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung của ông, bà thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Ông Lê Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**2.2. Về tài sản chung, nợ chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Ngọc L và ông Lê Thành T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về án phí sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Trần Ngọc L tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0017752 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Bà Trần Ngọc L được trả lại số tiền 150.000 đồng trong số tiền 300.000 đồng đã nộp.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND T.P Hà Nội.
- VKSND huyện A.
- Chi cục THADS huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND thị trấn A.
- (Giấy CNKH số:114;
- Quyển số: 01 ngày 23/7/2004).
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Đỗ Thị Vân**